

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của dịch Covid - 19 đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công điện số 01/CĐ-BKHĐT ngày 03/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về biện pháp bảo đảm sức khỏe Nhân dân, an sinh xã hội và nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, giữ gìn an ninh trật tự và ổn định xã hội trong bối cảnh tác động của dịch Covid - 19, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

1. Về ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với phát triển kinh tế - xã hội

Tính đến ngày 15/4/2020, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi đạt một số kết quả tích cực như: Giá trị sản xuất công nghiệp¹ ước đạt 39.949 tỷ đồng, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 28,5% kế hoạch năm, sản lượng thủy sản ước đạt 65.608,9 tấn, tăng 6,3% (3.896,2 tấn) so với cùng kỳ năm 2019, kim ngạch xuất khẩu² ước đạt 390 triệu USD, tăng 109,5% so với cùng kỳ năm 2019. Các lĩnh vực y tế, lao động, văn hóa, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh luôn được chú trọng, đảm bảo; công tác phòng chống dịch Covid -19 được quyết liệt triển khai, đến nay chưa phát hiện ca bệnh trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Quảng Ngãi phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như:

- **Sản xuất công nghiệp** tuy duy trì được sự phát triển nhưng còn thấp so với mục tiêu đề ra; trong đó, GTSX công nghiệp khu vực kinh tế nhà nước giảm 3,2%; kinh tế ngoài nhà nước tăng 35,0% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giảm 15,8%. Hiện nay, giá dầu thô giảm sâu cùng với nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước giảm mạnh ảnh hưởng đến hoạt động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất; một số doanh nghiệp FDI, ngành dệt may, điện tử, giày da thiếu hụt nguyên vật liệu đầu vào do chủ yếu nhập khẩu nguồn nguyên phụ liệu từ Trung Quốc³; một số sản phẩm công nghiệp xuất khẩu bị ngưng trệ sản

¹ GTSX công nghiệp ngoài dầu tăng so với cùng kỳ năm trước là do tháng 01 và 02 năm 2019 chưa có sản phẩm thép Hòa Phát Dung Quất.

² Nguyên nhân tăng chủ yếu là Công ty TNHH Hệ thống điện GE Việt Nam đã hoàn thành các đơn đặt hàng trong năm 2019 và xuất khẩu thiết bị lò hơi sang thị trường Mỹ và Malaysia,...; Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất xuất khẩu thép đi thị trường Nhật Bản; Một số doanh nghiệp xuất khẩu mới như: Công ty TNHH Mensa Industries xuất sản phẩm may mặc đi thị trường Mỹ, Canada; Công ty TNHH Gesin Việt Nam xuất khẩu nệm mút đi thị trường Mỹ.

³ Hiện các doanh nghiệp này duy trì sản xuất nhờ vào nguồn dự trữ nguyên phụ liệu của năm 2019 chuyển sang.

xuất và giảm tiêu thụ như tinh bột mỳ, thủy sản chế biến, dăm gỗ nguyên liệu giấy, bánh kẹo các loại...

- **Nông sản xuất khẩu:** Trong vụ đông xuân 2020, toàn tỉnh gieo trồng khoảng 1.000 ha dưa hấu và 1.100 ha ớt. Từ đầu tháng 3 đến nay, dưa bắt đầu được thu hoạch trên diện tích khoảng 431,3 ha, năng suất ước đạt 292 tạ/ha, sản lượng 12.595 tấn. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên dưa chỉ tiêu thụ ở thị trường nội địa, chưa xuất khẩu được, ứ đọng nhiều, giá bán thấp; ớt đang thu hoạch rải rác⁴. Các ngành chức năng đã vận động các tổ chức, cá nhân trong nước thu mua, sản xuất chế biến các mặt hàng nông sản của tỉnh.

- **Thương mại và dịch vụ**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 16.153 tỷ đồng, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 27,6% kế hoạch. Nhìn chung, do ảnh hưởng của dịch, các dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận tải, du lịch lữ hành và dịch vụ vui chơi, giải trí trên địa bàn tỉnh giảm mạnh.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2020 giảm 0,82% so với tháng trước; tăng 0,59% so với tháng 12 năm trước; tăng 5,17% so với cùng tháng năm trước; bình quân 3 tháng đầu năm 2020 tăng 5,55% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ ước đạt 1.007,2 tỷ đồng, giảm 3,92% so với cùng kỳ năm trước.

Tín dụng ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 54.400 tỷ đồng, giảm 0,21% so với cuối năm 2019; tổng dư nợ ước khoảng 49.100 tỷ đồng, giảm 0,25% so với cuối năm 2019. Tỷ lệ nợ xấu chiếm khoảng 2,24% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay ước giảm 0,23% so với cuối năm 2019. Trước tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn như cơ cấu lại nợ, giảm lãi suất cho vay, không thực hiện phạt lãi suất khi quá hạn cho từng khách hàng cụ thể theo quy định hiện hành.

Tình hình thị trường, cung cầu lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh ổn định, lượng hàng hóa phong phú, đa dạng đảm bảo cung ứng nhu cầu mua sắm của Nhân dân. Hệ thống các chuỗi bán lẻ như CoopMart, VinMart, VinMart+; các chợ truyền thống, các cửa hàng kinh doanh hoạt động bình thường. Tuy nhiên, số lượng người đến các chợ giảm, sức mua trên thị trường giảm, do ảnh hưởng của dịch bệnh, tình hình kinh tế khó khăn.

- **Thu ngân sách:** Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 5.297 tỷ đồng, bằng 28,5% dự toán năm và bằng 103,8% so với cùng kỳ năm 2019. Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh, dự kiến trong năm 2020, tình

⁴ Giá bán hiện tại khoảng 6.000 đồng/kg.

Quảng Ngãi sẽ huy động nội địa khoảng 5500 tỷ đồng⁵ (dự kiến giá dầu thô thế giới bình quân cả năm ở mức 40 USD/thùng) so với dự toán giao đầu năm.

- **Doanh nghiệp:** Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới từ đầu năm đến ngày 15/4/2020 là 203 doanh nghiệp, giảm 20,1% so với cùng kỳ năm 2019. Từ đầu năm đến nay, có 188 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 26,2% so với cùng kỳ năm 2019; có 33 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, giảm 8,3%; 73 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 22,3%.

- **Lao động, việc làm:** Số lượng lớn người lao động, chuyên gia nước ngoài không thể trở lại làm việc tại các doanh nghiệp, dự án. Vì vậy, hoạt động của các nhà máy sản xuất bị trì trệ, việc thi công các dự án bị gián đoạn, chậm tiến độ đề ra, gây thiệt hại cho các doanh nghiệp⁶. Từ đầu tháng 04/2020, một số doanh nghiệp đã tạm thời cho nghỉ việc đối với khoảng 4.458 lao động và hơn 1.401 lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Tình hình hoạt động của một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Hiện nay, dưới tác động của dịch Covid-19, đa số các doanh nghiệp trong tỉnh phải thực hiện cắt giảm quy mô sản xuất kinh doanh, sản xuất cầm chừng để giữ lao động, tiêu thụ hàng hóa chậm. Hàng tồn đọng nhiều không xuất khẩu được, lượng tiêu thụ trong nước hạn chế, chi phí sản xuất cao, các khoản thuế, phí, giá nguyên vật liệu cũng là một rào cản, ảnh hưởng lớn đến một số ngành sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Các doanh nghiệp ngành dệt may, điện tử: Các doanh nghiệp ngành dệt may, điện tử chủ yếu nhập khẩu nguồn nguyên phụ liệu từ Trung Quốc. Hiện nay các doanh nghiệp tại Trung Quốc đã hoạt động trở lại, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 nên các doanh nghiệp cắt giảm hoặc dừng sản xuất do thiếu nguồn nguyên liệu cho sản xuất, nên lượng sản xuất sản phẩm giảm.

- Sản phẩm lọc hóa dầu: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh từ 30-40%, lượng hàng tồn kho nhiều và giá dầu thô và sản phẩm xăng dầu giảm. Vì vậy, Nhà máy lọc dầu sản xuất chỉ đủ lượng tiêu thụ, hạn chế dự trữ trong kho.

- Công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên lượng tiêu thụ giảm, chủ yếu tiêu thụ ở thị trường trong nước nên sản lượng sản xuất giảm.

- Công nghiệp chế biến gỗ, giấy: Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc nên doanh nghiệp gặp khó khăn trong xuất khẩu sản phẩm, do đó hạn chế sản xuất do kho bãi hàng hóa quá tải.

- Các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, điện tử và sản xuất kim

⁵ Nếu giá dầu thô bình quân cả năm ở mức 30 USD/thùng, so với dự toán HĐND tỉnh giao: Nhà máy lọc dầu Dung Quất huy động 4.270 tỷ đồng, tổng huy động 6.480 tỷ đồng.

⁶ Trong đó, Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất bị ảnh hưởng nhiều nhất; việc lắp đặt, máy móc thiết bị và vận hành, chạy thử dây chuyền sản xuất 2 triệu tấn của Hòa Phát không thể thực hiện, làm chậm tiến độ của dự án khoảng từ 4-5 tháng.

loại: luyện kim, thiết bị công nghiệp nặng có thị trường xuất khẩu chủ yếu là Châu Âu và Mỹ gặp khó khăn về tiêu thụ sản phẩm.

- Hoạt động kinh doanh vận tải bị giảm sút nghiêm trọng, sản lượng vận tải giảm trung bình hơn 20% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

+ Về đường bộ: sản lượng, doanh thu hoạt động vận tải tuyến cố định, hợp đồng, xe taxi bị giảm sút từ 80%-90% so với năm trước, lưu lượng hành khách tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giảm trung bình từ 5.000 lượt/ngày còn hơn 1.000 lượt/ngày, riêng tháng 4 đã tạm dừng hoạt động.

+ Về đường thủy: Sản lượng hành khách đi lại trên tuyến Sa Kỳ đi Lý Sơn giảm hơn 80%, trung bình từ 500 lượt hành khách/ngày còn hơn 100 lượt hành khách/ngày, từ 8 chuyến/ngày còn 01 chuyến/ngày, doanh thu hoạt động khai thác cảng Sa Kỳ giảm hơn 60%, riêng tháng 4 đã tạm dừng hoạt động.

Ngoài ra, các hợp đồng vận tải hành khách của đơn vị vận tải đã ký kết với các công ty du lịch, lữ hành đều bị hủy bỏ và tổn chi phí trong cấp phát miễn phí khẩu trang, dụng cụ sát khuẩn cho hành khách.

3. Một số đề xuất, kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

a) Về cơ chế, chính sách, giải pháp chung

- Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát, đề xuất Chính phủ hoặc ban hành theo thẩm quyền về chính sách giảm một số khoản phí, lệ phí nhằm giảm chi phí đầu vào của sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, chi phí liên quan đến người lao động; cắt giảm chi phí logistics.

- Đề nghị Bộ Công thương tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kết nối tiêu thụ mặt hàng nông sản xuất khẩu với thị trường Trung Quốc và tìm kiếm, giới thiệu các thị trường khác ngoài thị trường Trung Quốc để tiêu thụ các mặt hàng này, giảm bớt sự bấp bênh do phụ thuộc vào một thị trường; chủ động, can thiệp vào hệ thống các chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp Logistics, các hiệp hội, tập đoàn bán lẻ... hỗ trợ thu mua, bảo quản, tiêu thụ nông sản nói chung; đồng thời chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan hướng dẫn, định hướng, vận động tiêu dùng nội địa nhằm hỗ trợ cho bà con nông dân tiêu thụ sản phẩm.

- Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các Ngân hàng thương mại quan tâm, xem xét, sớm giải quyết theo thẩm quyền về việc nâng hạn mức tín dụng nhằm tạo điều kiện hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng để chủ động duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm quyền lợi của người lao động; tăng cường hỗ trợ, vận động các doanh nghiệp tích cực tái cơ cấu bộ máy, chủ động tìm kiếm thị trường và nguồn cung ứng nguyên vật liệu mới, hạn chế thấp nhất việc lệ thuộc vào một thị trường. Đẩy mạnh tổ chức xúc tiến thương mại, đưa hàng hóa nông sản Việt vào tiêu thụ trong các hệ thống, chuỗi siêu thị lớn; khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao chất lượng bảo quản, chế biến nông sản.

- Hiện nay, số lượng lớn người lao động, chuyên gia nước ngoài bị tạm dừng nhập cảnh làm chậm tiến độ đề ra của các dự án, gây thiệt hại cho các doanh nghiệp. Đặc biệt, các vị trí thiếu hụt là các nhà quản lý hoặc chuyên gia rất khó tìm kiếm lực lượng thay thế trong nước. Do vậy, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan có văn bản hướng dẫn thủ tục nhập cảnh cho các chuyên gia, lao động nước ngoài làm việc cho các dự án, công trình, doanh nghiệp lớn, trọng điểm, cấp thiết, trong đó có dự án thép Hòa Phát và Nhà máy Lọc hóa dầu Bình Sơn tại Khu Kinh tế Dung Quất.

b) Về đầu tư công

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho 02 dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định từ nguồn dự phòng chung vốn ngân sách trung ương là 576,092 tỷ đồng, cụ thể:

+ Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIa, thành phần 2 bố trí 485 tỷ đồng.

+ Dự án Trung tâm y tế Quân - Dân y kết hợp huyện Lý Sơn bố trí 91,092 tỷ đồng.

- Đề nghị Chính phủ bỏ quy định thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư đối với các dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2020.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm có Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

c) Kiến nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với Công ty Doosan Vina

Hiện tại Công ty Doosan Vina có nhập khẩu một số lô hàng tại Trung Quốc. Chủ hàng phía Trung Quốc chưa cung cấp được cho Công ty giấy chứng nhận xuất xứ Form E bản gốc (viết tắt là C/O). Nếu có C/O này thì công ty được miễn thuế nhập khẩu. Mặc dù hiện nay hàng hóa đã được thông quan, theo quy định thì sau 30 ngày công ty phải nộp giấy C/O bản gốc đó cho Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi để được miễn thuế nhập khẩu nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên chủ hàng bên Trung Quốc chưa cung cấp được.

Theo kiến nghị của Công ty Doosan Vina, vừa qua Công ty đã có văn bản đề nghị với Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi tạo điều kiện để Công ty được miễn thuế nhập khẩu với lô hàng này, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản đề nghị Cục Giám sát quản lý về Hải quan (Tổng Cục Hải quan) xem xét, hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên Cục Giám sát quản lý về Hải quan chưa có văn bản trả lời. Do vậy, đề nghị Tổng Cục Hải quan chỉ đạo Cục Giám sát quản lý về Hải quan sớm xem xét giải quyết, tạo điều kiện để Công ty được miễn thuế nhập khẩu đối với các lô hàng này.

d) Kiến nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)

- Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Công thương và các bộ, ngành liên quan

tạm ngưng nhập khẩu các sản phẩm xăng dầu trong giai đoạn chưa kiểm soát được dịch bệnh Covid-19 để hỗ trợ và ổn định thị trường cho các NMLD trong nước. Như vậy, cung ứng sản phẩm xăng dầu trong nước mới giảm về mức an toàn, các Nhà máy lọc dầu và các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu mới yên tâm sản xuất, kinh doanh.

- Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước, các cấp thẩm quyền sớm giải tỏa khoản tiền gửi có giá trị 2.736 tỷ đồng của BSR tại Ngân hàng Oceanbank để BSR thanh toán dầu thô, trả nợ vay và các chi phí khác trong bối cảnh công tác tiêu thụ sản phẩm của BSR đang gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng đến dòng tiền.

Theo báo cáo của BSR, dự kiến dòng tiền tháng 3/2020 bị thiếu khoảng 2.300 tỷ đồng và các tháng tiếp theo dự kiến sẽ bị thiếu hụt từ 1.000 đến 2.000 tỷ đồng, nếu tình hình dịch bệnh Covid-19 và giá dầu suy giảm còn kéo dài thì NMLD Dung Quất rất có thể sẽ phải dừng sản xuất muộn nhất vào giữa tháng 6/2020 do không đủ dòng tiền để thanh toán chi phí dầu thô và các chi phí khác đến hạn thanh toán. Ngày 30/3/2020, BSR đã có văn bản số 1652/BSR-TCKT về việc tiền gửi thanh toán của BSR bị đóng băng tại Ngân hàng Oceanbank gửi Thủ tướng Chính phủ kiến nghị Thủ tướng quan tâm chỉ đạo các cơ quan chức năng, Ngân hàng Oceanbank khẩn trương giải tỏa số tiền thuộc sở hữu của BSR hiện đang bị phong tỏa tại Oceanbank từ đầu năm 2015 đến nay để đưa vào phục vụ sản xuất trong thời gian sớm nhất.

Theo kiến nghị của BSR, trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước và Oceanbank chưa thể có dòng tiền trả lại cho BSR trước tháng 5/2020, đề nghị Thủ tướng chấp thuận cho phép BSR nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước từ khoản tiền gửi này tại Oceanbank.

- Kiến nghị Bộ Tài chính và Bộ Công thương xem xét loại bỏ các sản phẩm được chế biến từ tài nguyên dầu thô ra khỏi danh sách các sản phẩm không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu (bao gồm cả xuất khẩu trực tiếp từ BSR hoặc thông qua các đầu mối) để BSR giảm thiểu tổn thất khi xuất khẩu sản phẩm trong bối cảnh nhu cầu trong nước đang giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THptth119.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng

Phụ lục

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Báo cáo số 65 /BC-UBND ngày 23 /4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Quý I năm 2019	Thực hiện 4 tháng năm 2019	Thực hiện Quý I năm 2020	Thực hiện 4 tháng năm 2020	Kế hoạch 2020
I	Chỉ tiêu về phát triển kinh tế						
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP)						
a)	Tăng trưởng GRDP	%			0,47		7,96
	- Nông lâm nghiệp và thủy sản	%			5,21		3,8
	- Công nghiệp và xây dựng	%			-2,80		9,2
	- Dịch vụ	%			4,45		8,0
b)	GRDP so sánh	Tỷ đồng	11.760		11.815		59.486
2	Thu ngân sách	Tỷ đồng	4.886	5.103	5.170	5.297	18.560
3	Xuất nhập khẩu						
	- Giá trị xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	186	186	279	390	1.000
	Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng hóa	%		90,8		155,8	
	- Giá trị nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD	136	240	602	728	1.240
	Trong đó: Nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào		136	240	602	728	1.240
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	13.537	18.130	16.153	13.942	59.919
II	Tình hình sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp						
1	Số lượng doanh nghiệp giải thể	DN	32	36	33	33	
2	Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động	DN	147	149	178	188	
3	Số doanh nghiệp bị thiệt hại	Doanh nghiệp			5.230	5.230	
	- Từ 70% doanh thu trở lên				192	192	
	- Từ 30-70% doanh thu				226	258	
	- Dưới 30% doanh thu				4812	4780	
4	Doanh thu bị thiệt hại	Tỷ đồng			100	150	
III	Đời sống người dân						
1	Tình hình cung ứng lương thực, thực phẩm, thuốc và dịch vụ y tế...	Mô tả ngắn gọn			Nhóm mặt hàng cung ứng, bình ổn thị trường: Gạo, mì tôm, thực phẩm đóng gói sẵn; thịt gia súc, gia cầm; rau, củ, quả; các mặt hàng khẩu trang kháng khuẩn, dung dịch nước sát khuẩn. Ngoài các mặt hàng trên, doanh nghiệp được kinh doanh các loại hàng hóa đảm bảo các điều kiện được phép lưu thông trên thị trường Việt Nam.	Tình hình thị trường, cung cầu lưu thông hàng hóa đến ngày 14/4/2020 trên địa bàn tỉnh ổn định, lượng hàng hóa phong phú, đa dạng đảm bảo cung ứng nhu cầu mua sắm của nhân dân.	
2	Chỉ số giá tiêu dùng của lương thực, thực phẩm, thuốc và thiết bị y tế	%					
IV	Lao động, việc làm						
1	Số doanh nghiệp, cơ sở SXKD trên địa bàn bị ảnh hưởng của dịch bệnh đến lao động, việc làm	Số DN, cơ sở SXKD			67		
2	Hỗ trợ của doanh nghiệp đối với lao động bị ảnh hưởng	Liệt kê và mô tả hỗ trợ, ghi rõ hình thức, mức hỗ trợ					
3	Số lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động	người			1.401		

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Quý I năm 2019	Thực hiện 4 tháng năm 2019	Thực hiện Quý I năm 2020	Thực hiện 4 tháng năm 2020	Kế hoạch 2020
4	Số lao động bị ngừng việc	người			4.458		
5	Số lao động thất nghiệp đến nộp hồ sơ thất nghiệp	người	1.110	1.545	1.176	2.250	9.500
6	Số lao động có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp	người	821	1.316	759	1.450	9.140
7	Số lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng chưa đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	người			1.401		
V	Các đối tượng xã hội bị ảnh hưởng						
1	Số hộ nghèo:	hộ	33.381	33.381	27.964	27.964	27.964
	<i>Trong đó:</i>						
	+ Số hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội;	hộ	10.344	10.344	8.378	8.378	8.378
	+ Số hộ nghèo là hộ người có công với cách mạng	hộ	910	910	406	406	406
2	Số đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	người	72.200	79.397	81.771	85.417	85.417
3	Số đối tượng cần trợ giúp xã hội đột xuất (nếu có, chia theo nguyên nhân: mất mùa, bệnh dịch, thiên tai)	người	58.174	58.174	13.620	13.620	
4	<i>Ưu đãi người có công:</i> - Số người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	người	46.371	46.202	43.991	43.881	43.000
VI	Các chính sách hỗ trợ của địa phương (nếu có) như: hỗ trợ người thất nghiệp, hỗ trợ người cách ly, hỗ trợ tuyển đầu	Báo cáo cụ thể					